

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn B; Sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn 2 Y , xã T, huyện T, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị Lê Thị O; Sinh năm: 1962

Địa chỉ: Thôn L , xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về việc trả nợ: Chị Lê Thị O trả nợ cho anh Trần Văn B số tiền nợ gốc là: 50.640.000đ (Năm mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn). Anh B không yêu cầu lãi xuất.

\* Về án phí: Các bên thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị O chịu án phí DSST là 633.000đ (Sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn); Anh Trần Văn B chịu 633.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 1.266.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0014300 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Anh Trần Văn B được nhận lại số tiền 633.000đ (Sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án DS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Hằng***